TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI * Số 603-BC/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 8 năm 2020*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2016 - 2020

Thực hiện Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 17/01/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; trên cơ sở các ý kiến đóng góp của Đoàn Kiểm tra vào ngày 21/7/2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi bổ sung và hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Quảng Ngãi có diện tích tự nhiên 5.152,49 km^2; có 13 huyện, thị, thành phố (*05 huyện đồng bằng, 05 huyện miền núi, 01 thị xã, 01 thành phố và 01 huyện đảo*), 173 đơn vị hành chính cấp xã *(148 xã, 17 phường và 08 thị trấn)*; dân số 1.304.379 người với 04 dân tộc chính (Kinh, Hre, Cor, Cadong), trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số có 51.324 hộ với 194.369 khẩu, chiếm 14,90% dân số; đồng bào có đạo khoảng 254.000 khẩu, chiếm khoảng 20% dân số toàn tỉnh.

Từ năm 2016 đến nay, kinh tế - xã hội của tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra, tổng GRDP trung bình hàng năm đạt khoảng 48.980 tỷ đồng[1]. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân từng bước được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 13,6% đầu nhiệm kỳ xuống 7,69%; có 98,32% tuyến tỉnh lộ, 41,63% tuyến giao thông nông thôn được nhựa hóa, cứng hóa; các tuyến xe buýt được mở đến tất cả các huyện; 100% xã phủ lưới điện quốc gia. Công tác cải cách hành chính được quan tâm thường xuyên, việc sắp xếp lại các đơn vị hành chính, sự nghiệp bước đầu đi vào nền nếp[2]. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, thu hút đầu tư duy trì ở mức khá[3]. Đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với người dân, doanh nghiệp và người lao động được tăng cường, đã kịp thời tháo gỡ bức xúc, khó khăn vướng mắc, tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội. Công tác đền ơn, đáp nghĩa, an sinh xã hội được quan

---

[1] Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2016: 44.202,18 tỷ đồng, tăng 9,6%; 2017: 45.386 tỷ đồng, tăng 5,0%; 2018: 51.228,84 tỷ đồng, tăng 1,3%; 2019: 55.102 tỷ đồng, tăng 18%; trong đó: CN - XD chiếm 53,64%; DV chiếm 29,60%; NLN và thủy sản chiếm 16,76%.

[2] Nhiều thủ tục hành chính đã được cắt giảm, đơn giản hóa, công khai, minh bạch. Thành lập trung tâm hành chính công cấp tỉnh và tại 03 địa phương cấp huyện (thành phố Quảng Ngãi, Sơn Hà và Đức Phổ).

[3] Trong giai đoạn 2016 đến tháng 10/2019, đã cấp phép đầu tư cho 357 dự án vốn đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 119.558 tỷ đồng, 42 dự án vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đăng ký 870 triệu USD; có 2.878 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới.

tâm thực hiện[4]; giáo dục và đào tạo được chú trọng[5]. Y tế, chăm sóc sức khoẻ, văn hoá, thể dục thể thao đạt được nhiều kết quả quan trọng[6]. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững[7]. Sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước tiếp tục được củng cố. Qua đó, tạo thuận lợi cho các cấp, ngành, địa phương thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; góp phần tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa cấp ủy, chính quyền và Nhân dân.

Bên cạnh những kết quả, thời cơ, thuận lợi; tỉnh Quảng Ngãi vẫn còn những khó khăn, hạn chế và thách thức: Việc phát triển dịch vụ và chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp chậm. Giá dầu giảm mạnh và dịch COVID-19 ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách và phát triển kinh tế - xã hội. Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn nhiều mặt hạn chế; hạ tầng giao thông, đô thị chưa đồng bộ. Khoảng cách giàu nghèo có xu hướng gia tăng; tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao so với tỷ lệ trung bình của cả nước; đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Vấn đề quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường còn bất cập; tranh chấp, khiếu kiện liên quan đất đai, giải phóng mặt bằng, ô nhiễm môi trường ở một số địa phương phức tạp, kéo dài và vượt cấp. Công tác dân vận chính quyền ở một số nơi chưa đạt yêu cầu. Giai đoạn từ năm 2018 trở về trước, một số dự án, nhất là dự án liên quan đến môi trường việc thực hiện lấy ý kiến cộng đồng còn mang tính hình thức đã gây phản ứng của người dân. Công tác tuyên truyền, định hướng tư tưởng, dư luận có lúc chưa kịp thời, thiếu chiều sâu. Cải cách thủ tục hành chính còn hạn chế. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn yếu.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Việc xây dựng và ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo để cụ thể hóa về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã ban hành Công văn số 302-CV/TU ngày 02/02/2016 *về việc triển*

---

[4] Cơ bản giải quyết xong hồ sơ đề nghị xác nhận, công nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh còn tồn đọng; hỗ trợ xây mới, sửa chữa 8.734 nhà ở cho người có công và thân nhân. Số lượng, đối tượng được trợ giúp xã hội năm 2016 là 69.732 người, đến năm 2019 tăng lên 82.208 người.

[5] Tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 22,78%. Đến năm 2020, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đã vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XIX. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt 100%; kết quả thi đạt tốt nghiệp THPT hằng năm đạt tỷ lệ khoảng 90%.

[6] Gia đình văn hóa bình quân đạt 88%. Số giường bệnh/vạn dân đạt 29,48 giường, đạt 7 bác sỹ/vạn dân, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 91%; có 90% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 13%. Dự kiến đến cuối năm 2020, có khoảng 36% dân số và 25% gia đình luyện tập TDTT thường xuyên.

[7] 90% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng; trong đó xã, phường, thị trấn vững mạnh, toàn diện đạt trung bình hơn 60%.

khai thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị. Trên cơ sở đó, 100% huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng các văn bản chỉ đạo, triển khai việc thực hiện Kết luận số 120-KL/TW, đồng thời hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy và các ngành, các cấp trong tỉnh đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh (*Phụ lục 01 - 06*).

2. **Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, trách nhiệm về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở**

Các cấp ủy đảng đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan trong hệ thống chính trị chú trọng công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương. Hàng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đều ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở[8] và sơ kết, tổng kết các chủ trương liên quan đến thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở[9].

Ban Cán sự đảng UBND tỉnh đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản[10] để chỉ đạo chính quyền các cấp triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở hoặc lồng ghép trong các văn bản chỉ đạo tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đã tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân phát huy quyền làm chủ

---

[8] Năm 2019, 2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 3477-CV/TU ngày 13/3/2019 ngày 13/3/2019 về triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận và "Năm dân vận chính quyền" 2019 và Công văn số 4156-CV/TU ngày 03/02/2020 về triển khai thực hiện công tác dân vận năm 2020 với chủ đề "Năm Dân vận khéo" trọng tâm là dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước.

[9] Báo cáo số 311-BC/TU ngày 25/5/2018 sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của BCH TW Khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Báo cáo số 309-BC/TU ngày 18/5/2018 về kết quả 03 năm thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng và thực hiện QCDCCS; Báo cáo số 279-BC/TU ngày 05/02/1018 sơ kết 03 năm thực hiện Quy định số 4054-QĐ/TU ngày 24/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong tỉnh tiếp thu góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của MTTQVN, các đoàn thể chính trị xã hội cùng cấp với nhân dân; Báo cáo số 459-BC/TU ngày 19/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

[10] Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 27/7/2016 về việc nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước; Công văn số 3069/UBND-NC ngày 16/6/2016 chỉ đạo các sở, ban ngành, các cơ quan, đơn vị và các huyện, thành phố trong tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị và Quy định 4050-QĐ/TU ngày 24/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 3442/UBND-NC ngày 30/6/2016 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 14/5/2018 về việc đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền; Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 về việc *ban hành Quy định, tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại công tác dân vận của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*; Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 *ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;...*

của Nhân dân gắn với thực hiện các phong trào thi đua yêu nước; tăng cường giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, qua đó đã thực hiện giám sát 34 nội dung tại 226 địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, phản biện xã hội đối với 31 dự thảo Nghị quyết chuyên đề, đề án của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh; tập trung tuyên truyền, quán triệt các văn bản liên quan đến Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và thực hiện "*Năm Dân vận khéo*" 2020[11].

Qua tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; ý thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở ngày càng nâng cao; dân chủ trực tiếp được mở rộng, dân chủ đại diện được tăng cường.

3. **Việc kiện toàn và đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở các cấp**

Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên được củng cố, kiện toàn về nhân sự, xây dựng quy chế làm việc, phân công thành viên phụ trách địa bàn, lĩnh vực[12]. Hàng năm, Ban Chỉ đạo các cấp đã tích cực tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của cấp trên; trực tiếp kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của các cơ quan, đơn vị, địa phương; xây dựng kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ; tổ chức sơ, tổng kết việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định (*Phụ lục số 06*); Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Hướng dẫn số 29-HD/BCĐ ngày 24/3/2018 về tiêu chí đánh giá hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở các cấp trong tỉnh.

Hoạt động của Ban Chỉ đạo thường xuyên đổi mới thông qua việc phân công cụ thể nhiệm vụ, trách nhiệm của từng đồng chí Ủy viên và xác định rõ lộ trình triển khai thực hiện; phân công cụ thể các địa bàn, lĩnh vực cho các Ủy viên phụ trách phù hợp với chức trách, nhiệm vụ được giao; đồng thời thường xuyên kiện toàn, chỉ đạo Tổ giúp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chỉ đạo. Trên cơ sở kế hoạch phân công nhiệm vụ, công tác phối hợp giữa các Ủy viên Ban Chỉ đạo với các cơ quan, đơn vị có liên

---

[11] Mặt trận Tổ quốc ban hành Kế hoạch số 27/KH-MTTQ-BTT ngày 28/02/2020 về triển khai công tác dân vận năm 2020 với chủ đề "*Năm Dân vận khéo*"; Hội Nông dân ban hành Kế hoạch số 70-KH/HNDT ngày 20/01/2020 về Tuyên truyền Đại hội đảng các cấp; Đoàn Thanh niên ban hành Kế hoạch số 237-KH/TĐTN-ĐKTHTN ngày 11/02/2020 về Phát động phong trào thi đua "*Dân vận khéo*"; Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành Công văn số 648/LĐLĐ ngày 11/02/2020 về việc triển khai công tác dân vận năm 2020 với chủ đề "*Năm Dân vận khéo*".

[12] Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 03-QĐ/TU ngày 26/02/2020 về *kiện toàn Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở;* hiện nay, Ban chỉ đạo tỉnh có 22 đồng chí, do đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy làm Trưởng ban; Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh có 07 đồng chí. 13/13 huyện, thị, thành phố đã thành lập Ban chỉ đạo, mỗi Ban chỉ đạo có từ 11 đến 19 thành viên; 173/173 xã, phường, thị trấn thành lập Ban Chỉ đạo, mỗi Ban Chỉ đạo có từ 5-9 thành viên. Ban chỉ đạo cấp ủy huyện và đảng ủy trực thuộc đều có tổ giúp việc có từ 3-7 thành viên. Các sở, ban, ngành tỉnh chỉ thành lập Ban chỉ đạo, có từ 3-5 thành viên (*không thành lập tổ giúp việc*).

quan trong kiểm tra, giám sát, xây dựng văn bản để nâng cao vai trò của các cấp, các ngành trong phát huy dân chủ, trong tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, xử lý điểm nóng,... đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp được Ban Thường vụ cấp ủy cấp cho hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao được đảm bảo.

4. **Vai trò, trách nhiệm và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; phối hợp của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền**

4.1. Vai trò, trách nhiệm

Ban Thường vụ cấp ủy các cấp đã quan tâm quán triệt, ban hành các văn bản cụ thể hóa để lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận (*Phụ lục số 01*). Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng có sự đổi mới theo hướng tăng cường về cơ sở, Bí thư cấp ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân, phân công từng cấp ủy viên về dự sinh hoạt tại chi bộ khu dân cư để lắng nghe những phản ánh, kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân và kịp thời chỉ đạo giải quyết, tạo mối quan hệ gắn bó, gần gũi với Nhân dân.

Đồng thời với việc cụ thể hóa tổ chức thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, ngay từ năm 2012, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành và chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa bí thư cấp ủy đảng trong tỉnh với nhân dân; thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh đối thoại với nhân dân qua kênh Phát thanh - Truyền hình tỉnh, đã góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, mở rộng hình thức dân chủ trực tiếp của nhân dân. Qua tiếp xúc, đối thoại đã kịp thời chỉ đạo tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, vụ việc bức xúc, nổi cộm của dân, nhất là những vụ tồn đọng, kéo dài, tạo được sự đồng tình của nhân dân và dư luận xã hội[13].

Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện. Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ ở cơ sở các cấp có văn bản hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ ở các địa phương, tổ chức, đơn vị trực thuộc, đảm bảo hoạt động tương đối nền nếp, hiệu quả.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các nghị quyết có nội dung liên quan đến công tác dân vận, giải quyết những yêu cầu bức xúc, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân (*Phụ lục số 02*). Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều văn bản cụ thể hóa việc thực hiện các quy định của Trung ương, Tỉnh ủy về

---

[13] Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 1575-QĐ/TU ngày 10/6/2019 về ban hành Quy chế Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân khi Bộ Chính trị ban hành Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 (*Quyết định này thay thế Quyết định số 454-QĐ/TU ngày 14/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa bí thư các cấp ủy đảng trong tỉnh với nhân dân*).

Quy chế dân chủ ở cơ sở, nhất là đã ban hành qui định về việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong vùng dự án trước khi quyết định chủ trương đầu tư (*Phụ lục số 03*); gắn chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh[14].

Các cơ quan tư pháp đã tăng cường đổi mới chất lượng điều tra, khởi tố, truy tố, xét xử đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, đúng pháp luật, đảm bảo quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân[15].

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân phát huy quyền làm chủ gắn với thực hiện các phong trào thi đua yêu nước; từng bước đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động theo tinh thần Kết luận 62-KL/TW ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị[16]. Các thiết chế dân chủ ở cơ sở được phát huy và hoạt động có kết quả như: Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, Tổ hòa giải ở cơ sở (*Phụ lục số 05*).

4.2. Công tác phối hợp

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có chương trình phối hợp với Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thường xuyên tham vấn ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đối với các dự thảo nghị quyết về cơ chế, chính sách của tỉnh có tác động trực tiếp đến đời sống của Nhân dân; phối hợp chặt chẽ trong tổng hợp, báo cáo ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp HĐND tỉnh và xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri; đặc biệt, trong một số kỳ họp, đã phối hợp chọn những kiến nghị bức xúc của cử tri đề nghị UBND tỉnh trả lời ngay tại kỳ họp, có truyền hình trực tiếp để cử tri theo dõi. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ và có văn bản đề nghị UBND tỉnh, các cơ quan chức năng giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cử tri gửi đến Thường trực và các Ban HĐND tỉnh[17]. Phối hợp tốt với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh trong công tác tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và xây dựng pháp luật.

---

[14] Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định 436/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Đến nay, các địa phương đang tổ chức thực hiện; điển hình là huyện Đức Phổ.

[15] Đã điều tra, khám phá các vụ án đạt tỉ lệ 83,3%; kết thúc điều tra đạt tỉ lệ 92,39%; đề nghị truy tố đạt tỉ lệ 91,82%. Tính đến tháng 8/2019, chưa phát hiện oan, sai hoặc vi phạm hoạt động tư pháp trong điều tra, xử lý tội phạm.

[16] Từ năm 2016 – 2019, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh đã thực hiện giám sát 34 nội dung tại 226 địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (*Bao gồm cả giám sát trực tiếp và giám sát gián tiếp qua báo cáo*); phản biện xã hội đối với 31 dự thảo Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, các dự thảo đề án của Tỉnh ủy và các dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

[17] Tính từ năm 2016 đến tháng 6/2019, đã tiếp nhận 1.203 đơn.

Ban Dân vận Tỉnh ủy ký kết chương trình phối hợp với Ban Cán sự đảng UBND tỉnh giai đoạn 2017 - 2021 và các sở, ngành liên quan về thực hiện công tác dân vận[18], đồng thời hàng năm đều ký kết các kế hoạch phối hợp để triển khai thực hiện (*Phụ lục số 04*). Trong đó chú trọng việc thực hiện dân chủ trong triển khai thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương[19], việc tiếp thu góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp[20]. Năm 2019, Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành: Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 về việc *ban hành Quy định, tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại công tác dân vận của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*; Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 *về ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*.

Công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội, Ban Dân vận, chính quyền các cấp được đẩy mạnh, đã triển khai nhiều hoạt động thực hiện góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền; kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội đối với các chính sách phát triển kinh tế - xã hội quan trọng, các chương trình, mục tiêu giảm nghèo bền vững, chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ sản xuất, xây dựng nhà đại đoàn kết, giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở. Đồng thời, thường xuyên phối hợp trong chuẩn bị và giải quyết những kiến nghị của nhân dân qua hoạt động tiếp dân, đối thoại trực tiếp của Bí thư cấp ủy với nhân dân; tập trung theo dõi, nắm bắt tình hình, tâm trạng đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh, tham mưu biện pháp giải quyết đối với một số vụ việc bức xúc, nổi cộm ở cơ sở[21].

Ban Dân vận Tỉnh ủy đã chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương chủ động đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập 03 Tổ Công tác để thực hiện việc tuyên truyền, vận động, hỗ trợ giải phóng mặt bằng tại 03 dự án trọng điểm là: Dự án Khu Đô thị, Công nghiệp, Dịch vụ VSIP; Dự án Nâng

---

[18] Chương trình phối hợp số 26-CTr/BDVTU-BCSĐUBND ngày 13/02/2017 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân vận, giai đoạn 2017 – 2021; các Kế hoạch phối hợp hàng năm giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy với: Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên & Môi trường, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Ban Quản lý KKT Dung Quất & các KCN Quảng Ngãi, Bộ đội Biên phòng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Cục Chính trị Quân khu 5, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2.

[19] Công văn số 5451/UBND-CNXD ngày 10/9/2018 về việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong vùng dự án trước khi quyết định chủ trương đầu tư dự án.

[20] UBND tỉnh đã ban hành các Công văn: số 6778-UBND-TH ngày 02/11/2017 về việc thực hiện Quy định số 4054-QĐ/TU ngày 24/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 24/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong tỉnh tiếp thu góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và Nhân dân; số 6921/UBND-NC ngày 09/11/2017 về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực tỉnh ủy về việc thực hiện Quy định số 4054-QĐ/TU.

[21] Điển hình một số vụ việc như: vụ việc liên quan đến Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ; Nhà máy xi măng Đại Việt – Dung Quất tại xã Bình Đông, huyện Bình Sơn; vụ lấn chiếm đất công (hồ nuôi tôm) ở xã Bình Châu, huyện Bình Sơn; vụ chuyển Chợ Đức Phổ cũ sang Chợ Đức Phổ mới,...

cấp, mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất và Dự án đầu tư mở rộng Khu Liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất và các dự án vệ tinh Khu Liên hợp đã mang lại kết quả thiết thực.

5. **Công tác kiểm tra, giám sát; sơ, tổng kết; nhân rộng các điển hình, mô hình xây dựng và thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở**

5.1. *Công tác kiểm tra, giám sát*:

Hàng năm, Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Kế hoạch, thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ đối với các huyện, thành ủy, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của các ngành, các cấp thường xuyên xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ đối với các đơn vị trực thuộc. Từ năm 2016 đến năm 2019, Ban Chỉ đạo tỉnh đã thành lập 12 đoàn kiểm tra tại 12 cơ quan, đơn vị, địa phương ở các loại hình dân chủ cơ sở (*Phụ lục số 06*). Qua kiểm tra, giám sát đa số các cấp, các ngành đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện và phát huy Quy chế dân chủ ở cơ sở tại các cơ quan, đơn vị. Các đoàn kiểm tra, giám sát đã kịp thời nhắc nhở và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị chấn chỉnh, khắc phục những khuyết điểm, hạn chế. Sau kiểm tra, giám sát ban hành thông báo kết luận về kết quả kiểm tra và thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các thông báo kết luận theo quy định.

5.2. *Công tác sơ, tổng kết; nhân rộng các điển hình, mô hình xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở*

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thực hiện và chỉ đạo các cấp ủy Đảng tiến hành sơ kết 6 tháng, tổng kết hàng năm; kịp thời biểu dương tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Từ năm 2017 đến nay, các cấp ủy đảng trong tỉnh đã tổ chức biểu dương hàng trăm "*Những tấm gương bình dị mà cao quý*" gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Trong đó có nhiều tấm gương thực hiện tốt các phong trào thi đua, Quy chế dân chủ gắn với nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đơn vị.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

1. Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Việc thực hiện Pháp lệnh 34 dần đi vào nền nếp gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, phong trào thi đua "*Dân vận khéo*", phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*", cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*", Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững, các chính sách an sinh xã hội, tạo được sự đồng thuận trong xã hội, đóng góp

tích cực ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Các nội dung công khai để Nhân dân biết, bàn, quyết định, giám sát, tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định được thực hiện với nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả[22]. Đối với những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của người dân như: hiến đất làm đường, kiên cố hóa kênh mương; các chương trình, dự án, mức đóng góp xây dựng đường giao thông nông thôn, xây dựng trường học, chợ, nhà sinh hoạt văn hoá thôn; xây dựng, điều chỉnh hương ước, quy ước..., đều tổ chức họp dân. Nhân dân bàn, góp ý đối với các chỉ tiêu về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và các chính sách an sinh xã hội; nhất là các chủ trương về xây dựng nông thôn mới, đã tạo được sự đồng thuận cao trong các tầng lớp Nhân dân. Qua đó, đã có nhiều mô hình, điển hình tiêu biểu trong phong trào "*Quảng Ngãi chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*"[23] và vận động Nhân dân đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng ở cơ sở[24].

Việc thực hiện tốt dân chủ ở xã, phường, thị trấn đã tác động tích cực đến các phong trào ở địa phương, đặc biệt là phong trào xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Đến cuối năm 2019, toàn tỉnh hiện có 01 huyện và 83 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, vượt kế hoạch Trung ương giao; bình quân đạt 15,14 tiêu chí/xã. Toàn tỉnh không còn xã dưới 05 tiêu chí; huyện Tư Nghĩa đạt 9/9 tiêu chí, đang hoàn thiện hồ sơ thủ tục đề nghị

---

[22] Niêm yết tại trụ sở HĐND, UBND, nhà văn hóa, thông báo tại các kỳ họp HĐND, các hội nghị, các cuộc tiếp xúc cử tri, trên hệ thống truyền thanh, các cuộc họp thôn, tổ dân phố,...

[23] Tiêu biểu như các mô hình: "Tổ phụ nữ sử dụng túi nilon thông minh"; "Khu dân cư xanh, sạch, đẹp"; "Nông dân chăn nuôi hiệu quả"; "Góp vốn xoay vòng"; "Tiếp sức hoàn lương";"Đội thanh niên xung kích tình nguyện tham gia giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm".

[24] Trong 02 năm (2016 - 2017), ***thành phố Quảng Ngãi*** đã hoàn thành đưa vào sử dụng 41 điểm sinh hoạt văn hóa với tổng kinh phí 18,478 tỷ đồng, trong đó xã, phường và nhân dân đóng góp 7,148 tỷ đồng, hoàn thành và đưa vào sử dụng 197 tuyến giao thông, hẻm phố với diện tích 206.288m^2; ***huyện Đức Phổ*** đã huy động nguồn vốn do Nhân dân đóng góp trên 152 tỷ đồng; đã cứng hóa 84km đường giao thông nông thôn, kiên cố hóa trên 38 km kênh mương nội đồng; đóng góp 820 triệu đồng vào quỹ "Đền ơn đáp nghĩa", trên 4,4 tỷ đồng vào quỹ "*vì người nghèo*"; ***huyện Bình Sơn*** (trong năm 2017), Nhân dân đã đóng góp 22.902 ngày công, trên 17,1 tỷ đồng, hiến 64.373 m^2 đất, chặt phá cây cối, tháo dỡ tường rào, cổng ngõ, giải phóng mặt bằng để làm đường, xây dựng các công trình thủy lợi, trường học...nhưng không yêu cầu bồi thường, đã huy động Nhân dân làm được trên 70 km đường giao thông, kiên cố hóa trên 40,7km kênh mương thủy lợi, thực hiện thắp sáng đường quê với chiều dài trên 188 km và 6.207 bóng điện;....

Tính riêng năm 2018, huyện Nghĩa Hành**:** Nhân dân hiến 15.700m^2 đất, đóng góp 11.037 ngày công lao động, 4.098.000.000 đồng và phá bỏ tường rào, cổng ngõ, cây cối, hoa màu để làm các công trình giao thông, thủy lợi...Từ nguồn đóng góp trong Nhân dân cùng với Nhà nước làm mới 243,41km giao thông nông thôn (*tính lũy kế qua các năm*), 70,83km kênh mương nội đồng, 73,5km đường điện thắp sáng cho 2.843 bóng đèn; **Huyện Đức Phổ**: Nhân dân đóng góp 3.982,3 triệu đồng, hàng ngàn ngày công để thực hiện xây dựng Nông thôn mới. **Huyện Bình Sơn**: triển khai thi công làm 50 tuyến đường giao thông nông thôn, với tổng chiều dài 16,266km, tổng kinh phí xây dựng 8.215.444.452 đồng, trong đó Nhân dân đóng góp 4.106.523.800 đồng, 6.081 ngày công và hiến 108m^2 đất để làm đường;…

Năm 2019, chỉ tính riêng ở các địa phương như Ba Tơ, Bình Sơn, Đức Phổ: nhân dân đã hiến 11.385,8 8m^2 đất, xây dựng hơn 67km đường giao thông nông thôn, xây mới hàng chục nhà văn hóa thôn, đóng góp hơn 1.038 ngày công, làm mới 18,649m kênh mương nội đồng;...

công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới; các huyện còn lại đạt từ 3 - 4 tiêu chí.

Tuy nhiên, vẫn còn một vài địa phương thực hiện chưa đảm bảo việc công khai để dân biết đối với triển khai thực hiện một số dự án, dẫn đến tình trạng khiếu kiện, phát sinh điểm nóng, nhất là trong lĩnh vực đất đai, môi trường.

Công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "*một cửa*", "*một cửa liên thông*", dịch vụ công trực tuyến được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đến cuối năm 2019, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có 17/21 sở, ban, ngành cấp tỉnh[25]; 14/14 huyện, thành phố và 184/184 xã, phường, thị trấn thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa theo hướng hiện đại gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích[26]. Trung tâm hành chính công tỉnh và một số huyện được thành lập và hoạt động hiệu quả[27], bước đầu khắc phục tình trạng chậm trễ, đùn đẩy trách nhiệm của cán bộ, công chức trong giải quyết công việc; giảm phiền hà, tiêu cực, những nhiễu trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Tỉnh đã sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, xã theo Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hiện nay tỉnh có 13 đơn vị hành chính cấp huyện, giảm 01 huyện; 173 đơn vị hành chính cấp xã, giảm 11 xã[28]. Cấp ủy, chính quyền các cấp đã và đang tiến hành sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; hạn chế thấp nhất việc ảnh hưởng về tâm lý và đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn tỉnh[29]. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến nhiệm vụ phục vụ quyền lợi của nhân dân đối với 02 huyện sáp nhập là Tây Trà, Trà Bồng và xây dựng chính quyền một cấp huyện Lý Sơn, đảm bảo phương án thuận lợi nhất cho tổ chức, công dân tiến hành các giao dịch hành chính, dịch vụ công, tránh xáo trộn và gây phiền hà cho nhân dân.

---

[25] Còn 04 sở, ngành là: Ban Dân Tộc, Thanh tra tỉnh vì số lượng thủ tục hành chính thực hiện tại cơ chế một cửa ít nên không xây dựng Đề án một cửa; Văn phòng UBND tỉnh chỉ phối hợp thực hiện; Văn phòng HĐND tỉnh không thuộc đối tượng thực hiện cơ chế một cửa.

[26] Có 09/14 địa phương và 03 sở được UBND tỉnh phê duyệt Đề án thực hiện cơ chế một cửa theo hướng hiện đại, trong đó, có 07 địa phương và 02 sở đã chính thức đi vào hoạt động *(UBND thành phố, UBND các huyện: Sơn Hà, Đức Phổ, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Trà Bồng, Bình Sơn; Sở kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương);* Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện: Nghĩa Hành, Ba Tơ đang trong giai đoạn hoàn thiện; Sở Giao thông - Vận tải đã đưa vào hoạt động Cổng thông tin điện tử dịch vụ hành chính công để cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho tổ chức, công dân; UBND huyện Sơn Hà đã cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 cho công dân qua Internet.

[27] Huyện Đức Phổ, Sơn Hà, thành phố Quảng Ngãi.

[28] Gồm: 11 huyện, 01 thành phố và 01 thị xã; 148 xã, 17 phường và 08 thị trấn.

[29] Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 05/02/2020 triển khai thực hiện Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Quyết định số 1575-QĐ/TU ngày 10/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy chế Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân (*trước đây là Quyết định 454 về tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa bí thư các cấp ủy đảng trong tỉnh với nhân dân*); từ 2016 đến nay, hầu hết bí thư các cấp ủy đảng trong tỉnh đã tổ chức thực hiện nghiêm túc việc tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân[30]. Qua đối thoại, bí thư cấp ủy các cấp đã trực tiếp trao đổi, giải thích và chỉ đạo các cơ quan liên quan giải trình, trả lời và giải quyết được nhiều vấn đề liên quan đến các lĩnh vực[31]. Từ năm 2019 đến nay, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy thực hiện nghiêm túc việc tiếp dân định kỳ hàng tháng và đã chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, bức xúc của dân. Thủ trưởng các cơ quan hành chính đã chú trọng đến công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, nhiều vụ việc tồn đọng, kéo dài đã được tập trung xem xét, giải quyết; góp phần hạn chế tình trạng đơn gửi vượt cấp, khiếu kiện kéo dài[32].

Các cấp ủy đảng cơ sở đã chú trọng chỉ đạo việc xây dựng hương ước, quy ước ở thôn, tổ dân phố, khu dân cư. Đến nay, cơ bản các tổ dân phố, khu dân cư trên địa bàn tỉnh đã có hương ước, quy ước về xây dựng nếp sống văn minh, bảo vệ sản xuất, bảo vệ môi trường, khu dân cư văn hóa, tổ dân phố văn hóa[33]. Qua đó góp phần tăng cường ý thức, trách nhiệm của nhân dân đối với cộng đồng, làng, xóm, tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, bài trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan tại địa phương,... làm cho hoạt động của các phong trào ngày càng sâu, rộng và có hiệu quả thiết thực[34].

Việc thực hiện dân chủ trong chuẩn bị và tiến hành Đại hội đảng bộ cấp xã được thực hiện nghiêm theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh[35]. Ban Dân vận Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 119-KH/BDVTU ngày 27/11/2019 về theo dõi, nắm tình hình nhân dân đối với đại hội Đảng các cấp. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và các huyện, thành ủy cũng

---

[30] Thường trực cấp ủy các cấp đã tiếp dân 3.016 lượt; đối thoại trực tiếp với nhân dân cơ bản đảm bảo tối thiểu 01 quý/lần theo Quy chế Tiếp xúc đối thoại của Bí thư cấp ủy các cấp.

[31] Kết quả giải quyết các vụ việc sau đối thoại đạt tỷ lệ khoảng 85%.

[32] Từ năm 2016-2019, các cơ quan hành chính nhà nước đã tiếp 21.375 lượt/23.442 người/17.081 vụ việc. Chỉ tính riêng năm 2019, các cơ quan hành chính đã tiếp 3.812 lượt/4.951người của 3.129 vụ việc; tiếp nhận, xử lý 6.300 đơn. Đã giải quyết 1.269/1.606 khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 79,02%. Bình quân qua các năm, tỷ lệ giải quyết đạt 89,76%.

[33] Điển hình là các địa phương: thành phố Quảng Ngãi 166/166 thôn, tổ dân phố đã xây dựng quy ước, hương ước; huyện Mộ Đức 69/69, huyện Nghĩa Hành 83/83, huyện Sơn Tịnh 106/106, huyện Lý Sơn 06/06, huyện Đức Phổ 91/91...

[34] Đến tháng 9/2019, toàn tỉnh có 292.300 hộ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hoá", 943 thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hoá (đạt 81,57%), 13/18 phường , thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, 92% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá; 147 xã đạt tiêu chí về văn hóa trong xây dựng nông thôn mới.

[35] Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kế hoạch số 214-KH/TU ngày 09/7/2019 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW; Hướng dẫn số 02-HD/TU ngày 25/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số nội dung về đại hội đảng bộ cấp huyện và đại hội cấp cơ sở.

đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện việc theo dõi, nắm tình hình nhân dân đối với đại hội Đảng các cấp và tổng hợp ý kiến của nhân dân đóng góp vào các dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng[36].

Cùng với việc vận động Nhân dân đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi, các địa phương đã tập trung đẩy mạnh việc thực hiện chính sách xã hội, chăm lo đời sống cho Nhân dân[37]. Qua thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đã giúp nhiều hộ thoát nghèo, cải thiện, nâng cao cuộc sống, nhiều hộ dân đã vươn lên làm giàu chính đáng[38].

Ban Thanh tra Nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn đã tổ chức giám sát các công trình đầu tư xây dựng trên địa bàn; giám sát việc thực hiện chính sách an sinh xã hội và các khoản đóng góp. Qua giám sát, các trường hợp vi phạm, có dấu hiệu vi phạm đều được kiến nghị với chính quyền giải quyết kịp thời, giúp các cơ quan nhà nước, chính quyền thực hiện tốt hơn công tác quản lý[39]. Phối hợp thực hiện tốt Luật hòa giải ở cơ sở thông qua 1.280 Tổ hòa giải với 8.622 hòa giải viên ở cơ sở. Hàng năm, Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp cùng Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức tập huấn về hoạt động của các thiết chế dân chủ ở cơ sở.

Việc thực hiện Quy chế dân chủ theo Pháp lệnh 34 được gắn với việc thực hiện các chủ trương, chính sách có liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 về Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh, qua đó bảo đảm quyền của người dân được biết, được tham gia ý kiến và giám sát việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Trong năm 2017, 2018, 2019, Ban Dân vận Tỉnh ủy đã chủ động tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập, duy trì hoạt động hiệu quả của các Tổ Công tác liên ngành trực tiếp vận động hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh[40]. Hiện tại, các Tổ Công tác

---

[36] Đến nay, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và các huyện, thành ủy đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện.

[37] Chỉ tính riêng năm 2019, đã giải quyết 3.840 hồ sơ hưởng các chính sách, chế độ ưu đãi người có công cách mạng; giải quyết các chế độ thương binh cho 385 người, xác định hài cốt liệt sĩ cho 57 trường hợp, đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa 08 công trình ghi công liệt sĩ; xây dựng mới 10 căn nhà tình nghĩa. Thực hiện chính sách trợ giúp xã hội cho 82.508 đối tượng bảo trợ xã hội; hỗ trợ mức đóng Bảo hiểm Y tế năm 2019 cho 737.666 đối tượng với tổng kinh phí 532,148 tỷ đồng; hỗ trợ tiền điện cho 39.969 đối tượng; hỗ trợ gạo đỏ lửa nhân dịp Tết Nguyên đán cho 20.526 hộ nghèo.

[38] Năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 1,6%, riêng các huyện miền núi giảm 5,48%.

[39] Tính từ năm 2016 đến tháng 8/2019, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đã tổ chức giám sát 1.850 cuộc.

[40] Tổ Công tác giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo và thực hiện việc tuyên truyền, vận động, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng Dự án Khu đô thị, Công nghiệp, Dịch vụ VSIP; Tổ Công tác giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo và thực hiện việc tuyên truyền, vận động hỗ trợ giải phóng mặt bằng Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất; Tổ Công tác giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo và thực hiện việc tuyên truyền, vận động hỗ trợ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư mở rộng Khu Liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung quất và các dự án vệ tinh

766, 944 đã hoàn thành nhiệm vụ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao[41]; các cá nhân, tập thể có thành tích đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen. Trong năm 2019, Ban Dân vận Tỉnh ủy đã tổ chức 01 lớp tập huấn về công tác dân vận chính quyền gắn với nhân rộng mô hình Tổ Công tác của Ban Thường vụ cấp ủy về tuyên truyền, vận động hỗ trợ giải phóng mặt bằng các Dự án trọng điểm ở các địa phương cho hơn 150 đồng chí là cán bộ dân vận, chính quyền, đoàn thể các cấp trên địa bàn tỉnh.

2. **Thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập**

Các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP gắn với chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan và các văn bản có liên quan của Trung ương, của tỉnh[42]. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị, trong sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho cán bộ, công chức; xây dựng và thực hiện phong cách *"trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân"*. Thực hiện nghiêm các nội dung tại Quyết định số 733-QĐ-TTg ngày 14/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào "*cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở"* giai đoạn 2019 - 2025; xử lý nghiêm các cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Hầu hết các cơ quan, đơn vị đều tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm[43]; xây dựng quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện công khai, dân chủ trong công tác xếp lương, nâng ngạch, trong công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ và việc cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; thành lập Ban Thanh tra Nhân dân và hoạt động theo quy định tại Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một

---

Khu liên hợp (*theo Quyết định số 766-QĐ/TU ngày 23/8/2017; Quyết định số 944-QĐ/TU ngày 02/02/2018 và Quyết định số 1717-QĐ/TU ngày 18/11/2019).*

[41] Đối với dự án Khu Đô thị, Công nghiệp và Dịch vụ VSIP, tính đến hết tháng 4/2019, đã bàn giao 100% đất sạch cho 02 Nhà đầu tư theo Kế hoạch với 46 ha và 85 ha đất sạch có hạ tầng chưa bàn giao cho Nhà đầu tư, có 191/194 hộ dân và 01 cộng đồng dân cư tự giác bàn giao mặt bằng. Đối với dự án Nâng cấp và Mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, đã vận động dỡ dọn được nhà cửa, vật kiến trúc của 219/219 hộ, 01 nhà sinh hoạt chung khu dân cư trong 108,2 ha của mặt bằng Dự án.

[42] Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 27/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 3442/UBND-NC ngày 30/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện Quy chế công tác dân vận trong hệ thống chính trị...

[43] Hằng năm, có hơn 98% cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị đúng quy định

số điều của Luật thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

Các cấp ủy đảng đã chỉ đạo việc tổ chức triển khai, quán triệt, xây dựng và thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị "*Về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*", Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về "*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*" và "*Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*"[44]. Theo đó, công tác tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức, bổ nhiệm, điều động cán bộ được thực hiện đúng quy định. Trong năm 2019, đã phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị[45]; giao 2.233 biên chế công chức và 23.596 biên chế sự nghiệp; giải quyết cho 428 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo quy định[46]. Thực hiện tinh giản biên chế, cắt giảm biên chế trong các cơ quan, đơn vị, địa phương khối nhà nước đảm bảo theo lộ trình. Từ năm 2015 đến 30/6/2019, tổng số lượng tinh giản biên chế là 1.489 người; trong đó khối hành chính 133 người, khối sự nghiệp 1.356 người.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đang thực hiện các bước để chuẩn bị tiến hành đại hội chi bộ, đảng bộ của cơ quan, đơn vị mình, trong đó chú trọng việc thực hiện quy chế dân chủ trong công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy.

Hầu hết cơ quan, đơn vị chú trọng đến công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính[47]; đặt hòm thư góp ý, công khai số điện thoại nóng, tiếp nhận ý kiến đóng góp của tổ chức, người dân, góp phần giải quyết những bức xúc của người dân. Hoạt động thanh tra được các cấp, các ngành triển khai thường xuyên trên hầu hết các lĩnh vực như thanh tra hành chính; thanh tra chuyên ngành và thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng[48].

3. **Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc**

---

[44] Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 05/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW "Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".

[45] Sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; sáp nhập Trường Trung cấp Kỹ thuật Quảng Ngãi vào Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi; chuyển Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm về trực thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi; giải thể 02 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên của huyện Tây Trà và huyện Tư Nghĩa.

[46] Trong đó, 408 người hưởng chính sách về hưu trước tuổi (Công chức: 25; viên chức: 352; công chức xã: 31); 20 người hưởng chính sách thôi việc ngay (Công chức: 05; viên chức: 10; công chức xã: 05).

[47] Có 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã thực hiện 251 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

[48] Từ năm 2016 đến ngày 15/8/2019, đã thực hiện 10.308 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 16.874 cơ quan, tổ chức, cá nhân; phát hiện 6.220 cơ quan, tổ chức, cá nhân có sai phạm với tổng số tiền 147.427 triệu đồng và 887,84 ha đất các loại. Kiến nghị thu hồi vào ngân sách nhà nước 74.917,94 triệu đồng và thu hồi 532,39 ha đất; kiến nghị xử lý khác 72.509,15 triệu đồng và 335,45 ha đất; ban hành 4.783 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với tổng số tiền 20.258,69 triệu đồng.

Các loại hình doanh nghiệp trong tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định 60, Nghị định 149 của Chính phủ gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 05/6/2008 của Ban Bí thư Trung ương *về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp,* Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư *về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới* và Kế hoạch số 05-KH/TU ngày 16/11/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *tăng cường công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong tình hình mới*.

Thông qua Chương trình Gặp gỡ doanh nghiệp đầu năm, Tiếp xúc đối thoại với doanh nghiệp, mô hình Cà phê doanh nhân; Thường trực Tỉnh ủy, Lãnh đạo UBND tỉnh thường xuyên gặp gỡ, trao đổi với Lãnh đạo doanh nghiệp trong việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về chấn chỉnh tình trạng nợ lương, nợ đóng bảo hiểm bắt buộc, trợ cấp thôi việc của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh[49]. Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh đã chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc phối hợp cùng hội đồng quản trị, tổng giám đốc, giám đốc và các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp thực hiện Quy chế dân chủ trên tinh thần đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, tôn trọng điều lệ hoạt động của các tổ chức quần chúng, bảo đảm cho người lao động được tham gia giám sát việc thực hiện các quy định, quy chế trong doanh nghiệp. Liên đoàn Lao động tỉnh đã ban hành văn bản về thực hiện quyền của tổ chức công đoàn trong việc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý hành vi trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động[50].

Đa số các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện nghiêm túc việc công khai các nội dung người sử dụng lao động phải công khai, các nội dung người lao động được tham gia ý kiến, nội dung người lao động được quyết định và nội dung người lao động được kiểm tra, giám sát.

Bình quân hàng năm, có 40,86% CĐCS ở các doanh nghiệp đã phối hợp tổ chức đối thoại giữa Công đoàn - Người sử dụng lao động - Người lao động theo quy định, phát huy dân chủ, thẳng thắn, tạo được niềm tin của người lao động[51]. Qua đó, kịp thời giải quyết những kiến nghị, bức xúc của người lao động, đảm bảo mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại doanh nghiệp và phòng ngừa tranh chấp lao động xảy ra. Các doanh nghiệp

---

[49] Công văn số 3174-CV/TU ngày 05/10/2018 về chấn chỉnh tình trạng nợ đóng bảo hiểm bắt buộc của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Công văn số 3598-CV/TU ngày 13/5/2019 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, xử lý tình trạng nợ lương, nợ đóng BHXH, trợ cấp thôi việc của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

[50] Công văn số 1016/LĐLĐ ngày 08/5/2018 của Liên đoàn Lao động tỉnh về việc doanh nghiệp nợ lương, BHXH, BHYT, BHTN của người lao động.

[51] Tính đến cuối năm 2019, có 163 Doanh nghiệp thành lập tổ chức công đoàn.

đã tiến hành tổ chức Hội nghị người lao động theo đúng quy định của pháp luật[52]. Trong hội nghị, người lao động được thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến vào các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh, tài chính, tiền lương, tiền thưởng, quỹ phúc lợi, tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, xét khen thưởng, các quy chế nội bộ.

Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động được nhiều doanh nghiệp quan tâm thực hiện. Tổ chức Công đoàn trong các doanh nghiệp đã phối hợp với chủ doanh nghiệp xây dựng Thỏa ước lao động với người lao động[53], đồng thời phát huy vai trò của Ban Thanh tra nhân dân trong việc giám sát, kiến nghị lãnh đạo doanh nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách của người lao động về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động, trang bị bảo hộ lao động, tiền lương, tiền thưởng tương đối tốt.

IV. **ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. **Những kết quả đạt được và nguyên nhân**

1.1. Kết quả

- Các cấp ủy, chính quyền đã gắn việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Dân chủ được mở rộng và phát huy trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tạo sự đồng thuận trong xã hội, từ đó an tâm, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của chính quyền, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, ổn định chính trị - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

- Dân chủ được quan tâm thực hiện và phát huy từ cơ sở, góp phần quan trọng trong giải quyết các xung đột, đơn thư khiếu kiện, nhất là khiếu kiện đông người, vượt cấp. Việc giám sát tại cơ sở của các thiết chế dân chủ đã tăng cường, góp phần giảm thiểu tình trạng tham nhũng, tiêu cực, nâng cao hiệu quả đầu tư kết cấu hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới.

- Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động, giảm thiểu tình trạng đình công, lãn công, qua đó thúc đẩy phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh của các đơn vị và ổn định xã hội.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhất là trong mối quan hệ và giải quyết công việc liên quan trực tiếp đến tổ chức, người dân.

---

[52] Hàng năm, có 100% doanh nghiệp nhà nước tổ chức Hội nghị người lao động; trên 70% công ty cổ phần, công ty TNHH, các loại hình doanh nghiệp khác tổ chức Hội nghị người lao động.

[53] Có 119/138 Doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn xây dựng Thỏa ước lao động tập thể, đạt 86,23%.

1.2. Nguyên nhân

- Quy chế dân chủ ở cơ sở là chủ trương đúng đắn, sát hợp với yêu cầu thực tiễn, qua đó đã phát huy vai trò và đóng góp tích cực đối với sự phát triển KT-XH và ổn định xã hội.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể đã có sự chuyển biến tích cực về nhận thức và phát huy vai trò trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy vai trò của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trong thực hiện quyền lợi, nghĩa vụ của mình về thực hành dân chủ ở cơ sở.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân đã nhận thức ngày càng rõ hơn về thực hành dân chủ, từ đó tích cực tham gia đóng góp xây dựng địa phương, đơn vị, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ngày càng trong sạch, vững mạnh.

2. **Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân**

2.1. Hạn chế, yếu kém

- Nhận thức, trách nhiệm của một số cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở có lúc chưa đầy đủ nên chưa thật sự quan tâm triển khai thực hiện, có nơi còn hình thức; kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên.

- Hiệu quả hoạt động của các thiết chế dân chủ ở cơ sở (Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng) còn hạn chế, nặng hình thức, nhất là Ban Thanh tra nhân dân trong các cơ quan hành chính Nhà nước. Hoạt động giám sát, công tác phản biện xã hội ít về số lượng, chất lượng chưa đạt yêu cầu. Việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo còn chậm, nhiều cơ sở thiếu quan tâm, thiếu quyết liệt, dẫn đến có một số vụ việc khiếu kiện vượt cấp kéo dài.

- Việc thực hiện dân chủ cơ sở trong triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn trước đây từng lúc, từng nơi chưa được thực hiện một cách nghiêm túc, thường xuyên; việc lấy ý kiến cộng đồng đối với các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án còn mang tính hình thức, dẫn đến vẫn còn tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp, gây tâm lý bức xúc trong nhân dân.

- Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và doanh nghiệp FDI gặp nhiều khó khăn, quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người lao động tại một số đơn vị chưa được quan tâm đúng mức.

2.2. Nguyên nhân

- Một số cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chưa quan tâm đúng mức, chưa thấy hết vai trò, tác động của thực hiện và phát huy Quy chế dân chủ ở cơ sở

trong ổn định chính trị - xã hội và phát huy sức mạnh toàn dân trong phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Nhận thức của một bộ phận người dân về thực hành dân chủ còn hạn chế dẫn đến hoặc ít quan tâm, hoặc cực đoan, hoặc lợi dụng dân chủ để đòi hỏi lợi ích không chính đáng, không hợp pháp.

- Một số quy định của pháp luật, nhất là về đất đai còn nhiều bất cập, chậm sửa đổi, bổ sung, chưa thực sự theo nguyên tắc thị trường nên triển khai thực hiện trong thực tiễn cuộc sống còn gặp vướng mắc. Pháp luật chưa quy định cụ thể chế tài để xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế dân chủ ở cơ sở nên việc triển khai thực hiện có lúc chưa nghiêm.

- Số lượng Quy hoạch, Đề án, Dự án của các cơ quan có thẩm quyền đề nghị Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tham gia phản biện còn ít; năng lực và kinh nghiệm của cán bộ làm công tác Mặt trận, đoàn thể, các chuyên gia địa phương chưa đáp ứng yêu cầu tham gia phản biện xã hội. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội còn lúng túng trong phương thức phát huy vai trò của nhân dân góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, trong giám sát việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống của người đứng đầu các cấp và cán bộ, đảng viên.

- Một số doanh nghiệp chưa thực sự coi trọng việc thực hiện dân chủ gắn với quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

V. **NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI**

1. Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XI) *về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở* gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương *về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*; Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư *ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ*; Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư (khóa XII) *về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên*; Kế hoạch số 124-KH/TU ngày 09/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, đổi mới hoạt động của hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn để phát huy dân chủ đại diện, đồng thời thực hiện tốt chế độ dân chủ trực tiếp ở cơ sở. Tiếp tục đẩy mạnh, kiên trì việc tổ chức thực hiện Pháp lệnh số

34/2007/PL-UBTVQH11 của UBTVQH11 *về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn,* Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ *về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập* và Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư *về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới* gắn với thực hiện Nghị định số 149/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ *về quy định chi tiết khoản 3 Điều 63 của Bộ luật lao động về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.*

3. Nghiêm túc triển khai thực hiện Quyết định số 1575-QĐ/TU ngày 10/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *ban hành Quy chế Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân*; tăng cường hơn nữa việc đối thoại giữa người đứng đầu các cấp chính quyền, thủ trưởng các sở, ban, ngành với Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp; đặc biệt chú trọng công tác giải quyết những yêu cầu, kiến nghị, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của Nhân dân sau đối thoại, góp phần ổn định dư luận xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; chú trọng chất lượng giám sát, chất vấn, trả lời chất vấn của thường trực, các ban và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp.

4. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền theo nội dung Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về *nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp* gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ *về đổi mới công tác dân vận của các cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới*. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình của người đứng đầu chính quyền các cấp và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Xác định công tác dân vận chính quyền là một trong những giải pháp chủ đạo để cải thiện chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước - SIPAS, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công - PAPI, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh – PCI, chỉ số cải cách hành chính - PAR INDEX. Rà soát các cơ chế phối hợp giữa cơ quan Dân vận, Mặt trận, đoàn thể với cơ quan quản lý Nhà nước, chính quyền các cấp để điều chỉnh, cập nhật, bổ sung phù hợp trong tình hình hình mới.

5. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, cải thiện các chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và khả năng tiếp cận các thủ tục hành chính của người dân gắn với nâng cao văn hóa công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức và công dân. Rà soát

những lĩnh vực người dân có nhiều bức xúc, khiếu kiện kéo dài để tập trung chỉ đạo giải quyết, nhất là việc quản lý đất công ở các địa phương, thực hiện chính sách đất đai, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư cho người dân khi bị thu hồi đất; vấn đề môi trường; chính sách người có công; an sinh xã hội; giảm nghèo bền vững; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, minh bạch, cạnh tranh công bằng.

6. Phát huy vai trò, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của cơ quan Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng theo hướng có trọng tâm, thiết thực, hiệu quả, bám sát cơ sở. Chủ động và nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Tập trung nắm bắt dư luận xã hội, tích cực tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ chủ chốt.

Đa dạng hóa các hình thức tập hợp Nhân dân, tăng cường phát triển hội viên, đoàn viên; xây dựng, phát huy vai trò lực lượng nòng cốt, người có uy tín. Nâng cao chất lượng các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, công tác an sinh xã hội. Tuyên truyền, cổ vũ và nhân rộng các nhân tố mới, điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực, tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua phát triển sâu, rộng.

Kiện toàn tổ chức, bồi dưỡng kỹ năng, chấn chỉnh hoạt động và nâng cao vai trò của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, Tổ hòa giải ở cơ sở, đảm bảo hoạt động thực chất, hiệu quả; có kế hoạch kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các địa phương, đơn vị.

7. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các loại hình dân chủ ở cơ sở. Tiếp tục phát huy, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình "*Dân vận khéo*" trong thực hiện Quy chế dân chủ ở các địa phương, đơn vị.

VI. **KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Để tiếp tục thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở nhằm sát với thực tiễn và ngày càng hiệu quả hơn; kính đề nghị Trung ương:

1. Ban hành Chỉ thị về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong tình hình mới.

2. Tổng kết giữa lý luận và thực tiễn; bổ sung giải pháp, định hướng mới cho việc tiếp tục thực hiện dân chủ ở cơ sở trong tình hình mới để đưa

vào trong nội dung dự thảo Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

3. Đảng đoàn Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh về ban hành Luật thực hành dân chủ ở cơ sở; ban hành chế tài để triển khai có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở và hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội.

4. Đánh giá hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để có giải pháp chỉ đạo phát huy thực chất hoạt động của thiết chế dân chủ này tại các cơ quan, đơn vị.

5. Kịp thời sửa đổi, bổ sung những quy định của pháp luật có liên quan đến triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở, nhất là pháp luật về đất đai phải thực sự theo nguyên tắc thị trường. Quy định cụ thể, chi tiết chế tài để xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế dân chủ ở cơ sở trong các loại hình.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Người ký: Bùi Thị Quỳnh Vân
Email: BuiThiQuynhVan@TUQuangNgai

Bùi Thị Quỳnh Vân

Nơi nhận:
- Ban Dân vận Trung ương (Hà Nội + T26),
- BCĐ Trung ương về thực hiện QCDCCS,
- Vụ Dân vận các cơ quan NN, BDVTW,
- Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh,
- Ban Dân vận Tỉnh ủy,
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy,
- Các cơ quan có thành viên tham gia Ban Chỉ đạo tỉnh,
- Tổ trưởng Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh,
- C, PCVP Tỉnh ủy, Phòng Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

PHỤ LỤC SỐ 01
MỘT SỐ VĂN BẢN CHỦ YẾU CỦA TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY VỀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(*kèm theo Báo cáo số 603-BC/TU ngày 17/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*)

STT	NỘI DUNG VĂN BẢN	Số hiệu VB, ngày tháng năm	Loại văn bản
1	Về việc triển khai thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị	302-CV/TU ngày 02/02/2016	Công văn
2	Về việc chỉ đạo giải quyết một số vụ việc bức xúc, nổi cộm trong nhân dân	479-CV/TU ngày 08/4/2016	Công văn
3	Thành lập đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội của tỉnh	26-QĐ/TU ngày 09/5/2016	Kế hoạch
4	Về ban hành quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao	306-QĐ/TU ngày 25/5/2016	Quyết định
5	Sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 1856-QĐ/TU ngày 20/10/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Quy chế phối hợp giữa ban dân vận cấp ủy các cấp với các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	1182-BC/TU ngày 19/10/2016	Báo cáo
6	Ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa bí thư các cấp ủy đảng trong tỉnh với nhân dân	454-QĐ/TU ngày 14/11/2016	Quyết định
7	Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) "về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới"	135-BC/TU ngày 13/01/2017	Báo cáo
8	Thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở	578-QĐ/TU ngày 21/02/2017	Quyết định
9	Thực trạng thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm	126-BC/TU ngày 29/4/2017	Báo cáo

	tra" ; phát huy vai trò của Nhân dân góp phần đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ		
10	Thành lập Tổ Công tác giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo và thực hiện công tác tuyên truyền, vận động hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng tại các dự án trọng điểm trên địa bàn Tỉnh	766-QĐ/TU ngày 23/8/2017	Quyết định
11	Chỉ đạo thực hiện việc sơ kết 03 năm thực hiện Quy định số 4054-QĐ/TU ngày 24/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong tỉnh tiếp thu góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp với Nhân dân	2209-CV/TU ngày 10/10/2017	Công văn
12	Kết quả thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về "Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp " năm 2017	257-BC/TU ngày 29/11/2017	Báo cáo
13	V/v nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo	26-CT/TU ngày 01/02/2018	Chỉ thị
14	Thành lập Tổ công tác giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo và thực hiện việc tuyên truyền, vận động, hỗ trợ giải phóng mặt bằng Dự án Nâng cấp, Mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất	944-QĐ/TU ngày 02/02/2018	Quyết định
15	Sơ kết 03 năm thực hiện Quy định số 4054-QĐ/TU ngày 24/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong tỉnh tiếp thu góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận TQVN, các đoàn thể chính trị xã hội cùng cấp với nhân dân	279-BC/TU ngày 05/02/2018	Báo cáo
16	Về thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*" trong nội bộ	116-KH/TU ngày 22/02/2018	Kế hoạch

17	Về tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa đồng chí Bí thư Tỉnh ủy với Nhân dân và Doanh nghiệp năm 2018	123-KH/TU ngày 12/3/2018	Kế hoạch
18	Về việc triển khai thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư (khóa XII) về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.	2629-CV/TU ngày 21/3/2018	Công văn
19	Về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW "Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"	125-KH/TU ngày 05/4/2018	Kế hoạch
20	Kết quả 03 năm thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng và thực hiện QCDCCS	309-BC/TU ngày 18/5/2018	Báo cáo
21	Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới	311-BC/TU ngày 25/5/2018	Báo cáo
22	Về kiện toàn Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện QCDC ở cơ sở	1204-QĐ ngày 14/9/2018	Quyết định
23	Về kiểm tra việc thực hiện "Năm dân vận chính quyền 2018"	3131-CV/TU ngày 18/9/2018	Công văn
24	Về thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”	176-KH/TU ngày 06/3/2019	Kế hoạch
25	Về triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận và "Năm dân vận chính quyền" 2019	3477-CV/TU ngày 13/3/2019	Công văn
26	Về ban hành Quy chế Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân	1575-QĐ/TU ngày 10/6/2019	Quyết định
27	Ban hành Nội quy Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân	1593-QĐ/TU ngày 05/7/2019	Quyết định

28	Về sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo	459-BC/TU ngày 19/7/2019	Báo cáo
29	Về thông báo kết luận của đồng chí Lê Viết Chữ, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tại buổi đối thoại với nhân dân xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ	688-TB/TU ngày 27/9/2019	Thông báo
30	Tổ Công tác giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo và thực hiện việc tuyên truyền, vận động hỗ trợ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư mở rộng Khu Liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung quất và các dự án vệ tinh Khu liên hợp	1717-QĐ/TU ngày 18/11/2019	Quyết định
31	Về triển khai thực hiện Quy định số 205-QĐ/TW của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền	4048-CV/TU ngày 12/12/2019	Công văn
32	Thực hiện Kết luận số 38-KL/TW của Bộ Chính trị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành TW khóa X về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên	246-KH/TU ngày 15/01/2020	Kế hoạch
33	Về triển khai thực hiện công tác dân vận năm 2020 với chủ đề "Năm Dân vận khéo" trọng tâm là dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước	4156-CV/TU ngày 03/02/2020	Công văn
34	Triển khai thực hiện Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư	4162-CV/TU ngày 05/02/2020	Công văn
35	Về giao biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập; khung định mức biên chế và phụ cấp lãnh đạo đối với các hội có tính chất đặc thù; công nhận Hội Tù yêu nước là hội có tính chất đặc thù	1292-KL/TU ngày 25/02/2020	Kết luận
36	Điều chỉnh Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện QCDC ở cơ sở	03-QĐ/TU ngày 26/02/2020	Quyết định
37	Triển khai thực hiện Thông báo số 160-TB/TW ngày 15/01/2020 của Bộ Chính trị	4233-CV/TU ngày 26/02/2020	Công văn

38	Về sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào "Dân vận khéo"	4266-CV/TU ngày 05/3/2020	Công văn
39	Tổ chức đối thoại trực tiếp của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy với dân năm 2020	260-KH/TU ngày 06/3/2020	Kế hoạch
40	Về việc thảo luận, lấy ý kiến góp ý, tổng hợp ý kiến góp ý vào các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX	1319-KL/TU ngày 12/3/2020	Kết luận
41	Phê duyệt, triển khai thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức đảng, đảng viên khi thực hiện giải thể đơn vị hành chính cấp xã ở huyện Lý Sơn	1860-QĐ/TU ngày 18/3/2020	Quyết định
42	Về nội dung giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH tỉnh năm 2020	4341-CV/TU ngày 06/4/2020	Công văn
43	Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa X về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị	564-BC/TU ngày 04/6/2020	Báo cáo
44	Báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Kết luận 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa XI).	4159-CV/TU ngày 23/6/2020	Công văn
45	Tình hình, kết quả Bí thư cấp ủy các cấp trong tỉnh tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân trong 6 tháng đầu năm 2020	756-BC/TU ngày 03/7/2020	Báo cáo
46	Triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư	4558-CV/TU ngày 07/7/2020	Công văn

PHỤ LỤC SỐ 02
MỘT SỐ VĂN BẢN CHỦ YẾU CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VỀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(*kèm theo Báo cáo số 603-BC/TU ngày 17/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*)

STT	NỘI DUNG VĂN BẢN	Số hiệu VB, ngày tháng năm	Loại văn bản
1	Đề án cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 – 2020	34/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016	Nghị quyết
2	Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	33/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017	Nghị quyết
3	Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	43/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017	Nghị quyết
4	Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	44/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017	Nghị quyết
5	Kết quả 03 năm thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở	20-BC/ĐĐHĐND ngày 02/5/2018	Báo cáo
6	Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã và Ban Công tác Mặt trận ở KDC để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"	04/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018	Nghị quyết
7	V/v tiếp tục giải quyết kiến nghị sau giám sát, khảo sát của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh	277/HĐND-VP ngày 03/8/2018	Công văn
8	Thông qua Đề án sắp xếp, sáp nhập, kiện toàn thôn, tổ dân phố trên địa bàn	06/NQ-HĐND ngày 10/4/2019	Nghị quyết

	tỉnh Quảng Ngãi		
9	Sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	15/NQ-HĐND ngày 10/7/2019	Nghị quyết
10	Kết quả thực hiện QCDC ở cơ sở năm 2019	35-BC/ĐĐHĐND ngày 07/11/2019	Báo cáo
11	Thông qua đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2019-2021 và xây dựng chính quyền 01 cấp huyện đảo Lý Sơn	21/NQ-HĐND ngày 08/11/2019	Nghị quyết
12	Về khung định mức biên chế hỗ trợ cho các hội có tính chất đặc thù để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động năm 2019.	22/NQ-HĐND ngày 08/11/2019	Nghị quyết
13	Quy định chính sách hỗ trợ cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên ở thôn và Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng các chi hội ở thôn, tổ dân phố dôi dư, không tiếp tục làm việc khi sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	25/NQ-HĐND ngày 11/12/2019	Nghị quyết
14	Về việc triển khai thực hiện công tác dân vận năm 2020 với chủ đề "Năm Dân vận khéo" trọng tâm là dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước	22-CV/ĐĐHĐND ngày 07/02/2020	Công văn
15	Sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 03/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo”	53-BC/ĐĐHĐND ngày 07/4/2020	Báo cáo
16	Tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị và Quyết định số 11100-QĐ/TU ngày 24/6/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị	57-BC/ĐĐHĐND ngày 27/4/2020	Báo cáo
17	Về việc phê duyệt số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2020	10/NQ-HĐND ngày 28/4/2020	Nghị quyết
18	Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	01/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020	Nghị quyết

PHỤ LỤC SỐ 03
MỘT SỐ VĂN BẢN CHỦ YẾU CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VỀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(*kèm theo Báo cáo số 603-BC/TU ngày 17/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*)

STT	NỘI DUNG VĂN BẢN	Số hiệu VB, ngày tháng năm	Loại văn bản
1	Về ban hành Kế hoạch CCHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020	201/QĐ-UBND ngày 29/01/2016	Quyết định
2	V/v chỉ đạo các sở, ban ngành, các cơ quan, đơn vị và các huyện, thành phố trong tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị và Quy định 4050-QĐ/TU ngày 24/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	3069/UBND-NC ngày 16/6/2016	Công văn
3	V/v chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị	3442/UBND-NC ngày 30/6/2016	Công văn
4	V/v nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước	15/CT-UBND ngày 27/7/2016	Chỉ thị
5	Về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi	17/CT-UBND ngày 10/11/2016	Chỉ thị
6	V/v tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	19/CT-UBND ngày 06/12/2016	Chỉ thị
7	V/v tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp trong cải cách thủ tục hành chính	02-CT/UBND ngày 24/02/2017	Chỉ thị
8	V/v triển khai thực hiện QCDCCS năm 2017	1768/UBND-NC ngày 31/3/2017	Công văn

9	V/v giải quyết một số vấn đề, vụ việc nổi cộm, bức xúc của nhân dân theo đề nghị của Ban Dân vận Tỉnh ủy	4185/UBND-NNTN ngày 13/7/2017	Công văn
10	V/v tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC, nâng cao chỉ số CCHC (PAR INDEX), chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 – 2020.	12/CT-UBND ngày 11/10/2017	Chỉ thị
11	Về việc thực hiện Quy định số 4054-QĐ/TU ngày 24/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 24/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong tỉnh tiếp thu góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và Nhân dân	6778/UBND-TH ngày 02/11/2017	Công văn
12	Về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về việc thực hiện Quy định số 4054-QĐ/TU	6921/UBND-NC ngày 09/11/2017	Công văn
13	Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	76/2017/QĐ-UBND ngày 21/11/2017	Quyết định
14	Phê duyệt bộ tiêu chí đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và cấp huyện tỉnh Quảng Ngãi	389/QĐ-UBND ngày 07/3/2018	Quyết định
15	Về ban hành Kế hoạch triển khai đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và cấp huyện (DDCI) tỉnh Quảng Ngãi năm 2018	50-/KH-UBND ngày 02/4/2018	Kế hoạch
16	Về thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 116-KH/TU ngày 22/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	54/KH-UBND ngày 09/4/2018	Kế hoạch
17	Về thực hiện Chỉ thị 26-CT/TU ngày 01/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo	57/KH-UBND ngày 12/4/2018	Kế hoạch
18	V/v triển khai Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2018 – “Năm Dân vận chính quyền”	2116/UBND-NC ngày 18/4/2018	Công văn
19	Về đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và công	12/CT-UBND ngày 14/5/2018	Chỉ thị

	tác dân vận chính quyền		
20	Về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm cải thiện Chỉ số CCHC (PAR INDEX) năm 2018 của tỉnh Quảng Ngãi	93/KH-UBND ngày 21/6/2018	Kế hoạch
21	V/v thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	1231/QĐ-UBND ngày 02/8/2018	Quyết định
22	Về ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi	19/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018	Quyết định
23	Về việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong vùng dự án trước khi quyết định chủ trương đầu tư dự án	5451/UBND-CNXD ngày 10/9/2018	Công văn
24	Kiểm tra thực hiện Năm Dân vận chính quyền 2018	126/KH-UBND ngày 12/10/2018	Kế hoạch
25	Thành lập Đoàn kiểm tra theo Kế hoạch số 126/KH-UBND	1762/QĐ-UBND ngày 18/10/2018	Quyết định
26	Kết quả việc thực hiện Năm Dân vận chính quyền 2018	384-BC/BCS ngày 27/11/2018	Báo cáo
27	Về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	19/CT-UBND ngày 07/12/2018	Chỉ thị
28	V/v triển khai thực hiện công tác dân vận năm 2019 - Năm dân vận chính quyền	1447/UBND-NC ngày 29/3/2019	Công văn
29	V/v ban hành Quy định, tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại công tác dân vận của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	436/QĐ-UBND ngày 11/6/2019	Quyết định
30	Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	737/QĐ-UBND ngày 27/9/2019	Quyết định
31	Phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2020, chủ đề "Đoàn kết, tăng tốc, nỗ lực thực hiện	10/KH-UBND ngày 21/01/2020	Kế hoạch

	thắng lợi toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chào mừng đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng"		
32	V/v phân khai kinh phí năm 2020 để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao đối với các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp	121/QĐ-UBND ngày 21/01/2020	Quyết định
33	Phát động phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam gắn với Chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	13/KH-UBND ngày 31/01/2020	Kế hoạch
34	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi	14/KH-UBND ngày 05/02/2020	Kế hoạch
35	V/v cấp kinh phí hoạt động đối với Hội có tính chất đặc thù	769/UBND-NC ngày 27/02/2020	Công văn
36	V/v triển khai thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở và công tác dân vận năm 2020	887/UBND-NC ngày 06/3/2020	Công văn
37	Về triển khai thực hiện văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua "Dân vận khéo"	1026/UBND-NC ngày 13/3/2020	Công văn
38	Về việc phát động phong trào thi đua "*Dân vận khéo*" trong các cơ quan hành chính Nhà nước	70/KH-UBND ngày 04/6/2020	Kế hoạch
39	Về sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 03/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua "Dân vận khéo"	723-BC/BCS ngày 14/4/2020	Báo cáo
40	Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 25/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày	644/QĐ-UBND ngày 06/5/2020	Quyết định

	03/9/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới		
41	Tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về công tác dân vận của hệ thống chính trị	752-BC/BCS ngày 13/5/2020	Báo cáo
42	Về thực hiện QCDC ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền 6 tháng cuối năm 2020	80/KH-UBND ngày 26/6/2020	Kế hoạch
43	V/v giao nhiệm vụ xây dựng Quyết định của UBND tỉnh về ban hành Quy chế đối thoại của người đứng đầu các cấp với tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	3119/UBND-NC ngày 10/7/2020	Công văn

PHỤ LỤC SỐ 04

MỘT SỐ VĂN BẢN PHỐI HỢP GIỮA BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VỀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(*kèm theo Báo cáo số 603-BC/TU ngày 17/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*)

STT	NỘI DUNG VĂN BẢN	Số hiệu VB, ngày tháng năm	Loại văn bản
1	Phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2016	16-KH/BDVTU-UBND ngày 31/3/2016	Kế hoạch
2	Phối hợp về công tác dân vận giai đoạn 2017 - 2021	26-CTr/BDVTU-BCSĐUBND ngày 13/02/2017	Chương trình
3	Phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2018	72-KH/BDVTU-BCSĐUBND ngày 04/4/2018	Kế hoạch
4	Phối hợp thực hiện công tác dân vận - "Năm dân vận chính quyền"-2019	91-KH/BDVTU-BCSĐUBND ngày 19/02/2019	Kế hoạch
5	Phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2020	120-KH/BDVTU-BCSĐUBND ngày 15/01/2020	Kế hoạch

PHỤ LỤC SỐ 05
MỘT SỐ VĂN BẢN CHỦ YẾU CỦA ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH VỀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(*kèm theo Báo cáo số 603-BC/TU ngày 17/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*)

STT	NỘI DUNG VĂN BẢN	Số hiệu VB, ngày tháng năm	Loại văn bản
1	V/v thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng của hệ thống Mặt trận trong tỉnh năm 2016	89/KH-MTTQ-BTT ngày 31/12/2015	Kế hoạch
2	Công tác tham gia xây dựng chính quyền của MTTQVN các cấp trong tỉnh năm 2016	27/HD-MTTQ-BTT ngày 15/3/2016	Hướng dẫn
3	V/v thành lập Hội đồng tư vấn giám sát việc trả lời kiến nghị của cử tri	168/QĐ-MTTQ-BTT ngày 7/10/2016	Quyết định
4	V/v thành lập Tổ Tư vấn xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân	185/QĐ-MTTQ-BTT ngày 22/12/2016	Quyết định
5	V/v triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020	1749/UBMT-BTT ngày 06/02/2017	Công văn
6	V/v thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng của hệ thống Mặt trận trong tỉnh năm 2017	177/KH-MTTQ-BTT ngày 21/2/2017	Kế hoạch
7	V/v tăng cường chỉ đạo Mặt trận, các đoàn thể tham gia công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền	3166/MTTQ-BTT ngày 12/3/2019	Công văn
8	Công tác tham gia xây dựng chính quyền của MTTQVN các cấp trong tỉnh năm 2017	46/HD-MTTQ-BTT ngày 21/3/2017	Hướng dẫn
9	Giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội năm 2019	319/KH-MTTQ-BTT	Kế hoạch

10	V/v hướng dẫn thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở năm 2017	1951/UBMT-BTT ngày 19/5/2017	Công văn
11	V/v phối hợp triển khai thực hiện hương ước, quy ước năm 2017	1952/UBMT-BTT ngày 19/5/2017	Công văn
12	V/v triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo, giai đoạn 2017-2021"	1972/UBMT-BTT ngày 24/5/2017	Công văn
13	V/v tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	2231/UBMT-BTT ngày 15/9/2017	Công văn
14	Về việc tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ và đồng thuận đối với hoạt động của Nhà máy xử lý rác thải tại xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ	2837/MTTQ-BBT ngày 14/8/2018	Công văn
15	V/v phối hợp tổ chức thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	63/UBMT-BTT ngày 11/9/2019	Công văn
16	V/v triển khai thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021"	142/UBMT-BTT ngày 29/10/2019	Công văn
17	Kết quả thực hiện Chương trình giám sát, phản biện xã hội năm 2019	22/BC-MTTQ-BTT ngày 28/11/2019	Báo cáo
18	Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền năm 2019	29/BC-UBMT-BTT ngày 06/12/2019	Báo cáo
19	Kết quả công tác phối hợp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh với Ban Dân vận Tỉnh ủy và các đoàn thể chính trị - xã hội năm 2019	31/BC-MTTQ-BTT ngày 09/12/2019	Báo cáo
20	Kết quả giám sát trách nhiệm của chủ đầu tư dự án thủy điện trong thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định canh, tái đinh cư	37/BC-MTTQ-BTT ngày 26/12/2019	Báo cáo
21	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật; hòa giải ở cơ sở; phối hợp đánh giá, công nhận, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của MTTQ Việt Nam năm 2020	20/KH-MTTQ-BTT ngày 04/02/2020	Kế hoạch

22	Công tác Mặt trận tham gia xây dựng Đảng, chính quyền năm 2020	10/HD-MTTQ-BTT ngày 12/02/2020	Hướng dẫn
23	Triển khai thực hiện công tác dân vận năm 2020 chủ đề "Năm Dân vận khéo"	27/KH-MTTQ-BTT ngày 28/02/2020	Kế hoạch
24	Về việc tiếp tục hưởng ứng Cuộc thi báo chí viết về tấm gương "Dân vận khéo"	311/MTTQ-BTT ngày 02/3/2020	Công văn
25	V/v dự kiến thực hiện phản biện xã hội năm 2020	319/MTTQ-BTT ngày 04/3/2020	Công văn
26	V/v báo cáo dự kiến nội dung giám sát năm 2020	325/MTTQ-BTT ngày 09/3/2020	Công văn
27	V/v góp ý kiến phản biện đối với dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 4, chương II Quy định kèm theo Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh	348/MTTQ-BTT ngày 18/3/2020	Công văn
28	V/v góp ý kiến phản biện đối với dự thảo Nghị quyết về quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích Doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	353/MTTQ-BTT ngày 20/3/2020	Công văn
29	Tuyên truyền, vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2020	32/KH-MTTQ-BTT ngày 25/3/2020	Kế hoạch
30	V/v góp ý kiến phản biện đối với dự thảo Nghị quyết về chính sách hỗ trợ ngư dân bị ảnh hưởng khi thực hiện Quy chế quản lý khu bảo tồn biển Lý Sơn và hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2020-2022	368/MTTQ-BTT ngày 08/4/2020	Công văn
31	Giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể CT-XH tỉnh năm 2020	35/KH-MTTQ-BTT ngày 10/4/2020	Kế hoạch
32	V/v đăng ký xây dựng, nhân rộng mô hình "*Dân vận khéo*" năm 2020	379/MTTQ-BTT ngày 21/4/2020	Công văn

33	V/v giám sát thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19	38/KH-MTTQ-BTT ngày 29/4/2020	Kế hoạch
34	Giám sát hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động do đại dịch Covid-19	42/KH-MTTQ-BTT ngày 15/5/2020	Kế hoạch
35	Kiểm tra hoạt động giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19	45/KH-MTTQ-BTT ngày 28/5/2020	Kế hoạch
36	Tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XX Đảng bộ tỉnh	101/BC-MTTQ-BTT ngày 14/7/2020	Báo cáo

PHỤ LỤC SỐ 06
MỘT SỐ VĂN BẢN CHỦ YẾU CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH VỀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(*kèm theo Báo cáo số 603-BC/TU ngày 17/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*)

STT	NỘI DUNG VĂN BẢN	Số hiệu VB, ngày tháng năm	Loại văn bản
1	Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2016	05-KH/BCĐ ngày 16/02/2016	Kế hoạch
2	Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2017	17-KH/BCĐ ngày 22/02/2017	Kế hoạch
3	Kiện toàn Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở	25-QĐ/BCĐ ngày 20/12/2017	Quyết định
4	Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2018	28-KH/BCĐ ngày 07/02/2018	Kế hoạch
5	Tiêu chí đánh giá hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	29-HD/BCĐ ngày 24/3/2018	Hướng dẫn
6	Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở	37-TB/BCĐ ngày 19/10/2018	Thông báo
7	Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2019	01-KH/BCĐ ngày 25/02/2019	Kế hoạch
8	Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2020	02-KH/BCĐ ngày 26/02/2020	Kế hoạch
9	Kiện toàn Tổ giúp việc BCĐ tỉnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở	26-QĐ/BCĐ ngày 26/02/2020	Quyết định
10	Kết quả việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2016 và nhiệm vụ, phương hướng năm 2017	12-BC/BCĐ ngày 12/6/2016	Báo cáo
11	Tình hình thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2017	19-BC/BCĐ ngày 24/5/2017	Báo cáo
12	Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018	24-BC/BCĐ ngày 11/12/2017	Báo cáo

13	Kết quả việc thực hiện Quy chế dân chủ 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018	35-BC/BCĐ ngày 30/6/2018	Báo cáo
14	Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019	39-BC/BCĐ ngày 25/01/2019	Báo cáo
15	Tình hình thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019	01-BC/BCĐ ngày 10/6/2019	Báo cáo
16	Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020	02-BC/BCĐ ngày 12/12/2019	Báo cáo
17	Về kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2016	07-KH/BCĐ ngày 22/6/2016	Kế hoạch
18	Về thành lập các đoàn kiểm tra theo Kế hoạch số 07-KH/BCĐ ngày 22/6/2016 về việc kiểm tra thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2016	08-QĐ/BCĐ ngày 22/6/2016	Quyết định
19	Kết luận về kết quả kiểm tra theo Kế hoạch số 07-KH/BCĐ ngày 22/6/2016 của BCĐ tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2016 đối với tập thể lãnh đạo Sở Giao thông - Vận tải	09-TB/BCĐ ngày 31/10/2016	Thông báo
20	Kết luận về kết quả kiểm tra theo Kế hoạch số 07-KH/BCĐ ngày 22/6/2016 của BCĐ tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2016 đối với BCĐ thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở huyện Sơn Tây	10-TB/BCĐ ngày 31/10/2016	Thông báo
21	Kết luận về kết quả kiểm tra theo Kế hoạch số 07-KH/BCĐ ngày 22/6/2016 của BCĐ tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2016 đối với tập thể lãnh đạo Công ty Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi	11-TB/BCĐ ngày 31/10/2016	Thông báo
22	Về kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2017	20-KH/BCĐ ngày 04/7/2017	Kế hoạch
23	Về thành lập các đoàn kiểm tra theo Kế hoạch số 20-KH/BCĐ ngày 04/7/2017 về việc kiểm tra thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2017	22-QĐ/BCĐ ngày 12/7/2017	Quyết định
24	Kết luận về kết quả kiểm tra theo Kế hoạch số 20-KH/BCĐ ngày 04/7/2017 của BCĐ tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2017 đối với BCĐ thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở huyện Ba Tơ	21-TB/BCĐ ngày 09/11/2017	Thông báo

25	Kết luận về kết quả kiểm tra theo Kế hoạch số 20-KH/BCĐ ngày 04/7/2017 của BCĐ tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2017 đối với Công ty THHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi	22-TB/BCĐ ngày 09/11/2017	Thông báo
26	Kết luận về kết quả kiểm tra theo Kế hoạch số 07-KH/BCĐ ngày 04/7/2017 của BCĐ tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2016 đối với tập thể Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	23-TB/BCĐ ngày 09/11/2017	Thông báo
27	Về kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2018	30-KH/BCĐ ngày 22/6/2018	Kế hoạch
28	Về thành lập các đoàn kiểm tra theo Kế hoạch số 30-KH/BCĐ ngày 22/6/2018 về việc kiểm tra thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2018	33-QĐ/BCĐ ngày 03/7/2018	Quyết định
29	Kết luận về kết quả kiểm tra theo Kế hoạch số 30-KH/BCĐ ngày 22/6/2018 của BCĐ tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2018 đối với Công ty Cổ phần Cơ khí Xây lắp An Ngãi	34-TB/BCĐ ngày 01/10/2018	Thông báo
30	Kết luận về kết quả kiểm tra theo Kế hoạch số 30-KH/BCĐ ngày 22/6/2018 của BCĐ tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2018 đối với Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi	35-TB/BCĐ ngày 01/10/2018	Thông báo
31	Kết luận về kết quả kiểm tra theo Kế hoạch số 30-KH/BCĐ ngày 22/6/2018 của BCĐ tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2018 đối với BCĐ thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở huyện Trà Bồng	36-TB/BCĐ ngày 01/10/2018	Thông báo
32	Về kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2019	02-KH/BCĐ ngày 24/6/2019	Kế hoạch
33	Về thành lập các đoàn kiểm tra theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 24/6/2019 về việc kiểm tra thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2019	01-QĐ/BCĐ ngày 03/7/2019	Quyết định
34	Kết luận về kết quả kiểm tra theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 24/6/2019 của BCĐ tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2019 đối với Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	01-TB/BCĐ ngày 07/11/2019	Thông báo
35	Kết luận về kết quả kiểm tra theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 24/6/2019 của BCĐ tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2019 đối với BCĐ	02-TB/BCĐ ngày 07/11/2019	Thông báo

	thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở thành phố Quảng Ngãi		
36	Kết luận về kết quả kiểm tra theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 24/6/2019 của BCĐ tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2019 đối với Bưu điện tỉnh Quảng Ngãi	03-TB/BCĐ ngày 07/11/2019	Thông báo
37	Về kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2020	04-KH/BCĐ ngày 06/5/2020	Kế hoạch
38	Về thành lập các Đoàn kiểm tra thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2020	03-QĐ/BCĐ ngày 06/5/2020	Quyết định